

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.
- Tên dự toán: Mua sắm bóng phát tia X sử dụng cho hệ thống CT Scanner 64 lát cắt/ vòng quay.
- Tên gói thầu: Cung cấp bóng phát tia X sử dụng cho hệ thống CT Scanner 64 lát cắt/ vòng quay.
- Giá gói thầu: 2.698.000.000 đồng.
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán của Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2025.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Tuỳ chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng tính hợp lệ theo yêu cầu tại Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT của E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh cụ thể như sau:

+ Nhà thầu phải nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ của hàng hoá dự thầu tại Mẫu số 10B Chương IV Webform trên hệ thống. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV). Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin kê khai trong Mẫu số 10B Chương IV so với tài liệu đính kèm thì thông tin trong Mẫu số 10B là cơ sở để xem xét, đánh giá, trừ trường hợp ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất kê khai tại Mẫu số 10B Chương IV không tồn tại trên thị trường. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của hàng hóa (hai cái, hai chiếc...) thì nhà thầu chịu trách nhiệm làm rõ để

xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

Nhà thầu phải kê khai xuất xứ của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.

+ Nhà thầu cung cấp Bảng thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không đính kèm Bảng thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT. Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đưa ra tại Bảng thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa.

Trường hợp hàng hóa sau khi bàn giao không đúng với thông số nhà thầu đưa ra khi tham dự thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu.

- Đối với các tài liệu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT nếu bằng tiếng nước ngoài phải có các bản dịch ra Tiếng Việt. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch trong E-HSDT. Trường hợp phát hiện ra bản dịch có sự thiếu trung thực nhà thầu sẽ được coi là gian lận khi tham dự thầu và phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật theo đúng quy định.

b) Yêu cầu về kỹ thuật:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật đều mang tính chất minh họa tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, công nghệ **“tương đương”** hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

BẢNG YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Bóng phát tia X sử dụng cho hệ thống CT Scanner 64 lát cắt/vòng quay	- Tên thương mại (nếu có), ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu: Nhà thầu tự đề xuất - Hãng, nước sản xuất: Nhà thầu tự đề xuất - Năm sản xuất: 2025 trở đi

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>- Hàng hóa mới 100%, bóng phát tia X sử dụng cho hệ thống CT Scanner 64 lát cắt/vòng quay kèm 01 bộ phụ kiện chuẩn hoàn chỉnh</p> <p>- Có xác nhận của hãng sản xuất/ hãng chủ sở hữu hoặc đại diện của hãng sản xuất/hãng chủ sở hữu thiết bị tại Việt Nam: tương thích với hệ thống CT Scanner 64 lát cắt/vòng quay (Model: Revolution Maxima, hãng – nước sản xuất: GE Hangwei Medical Systems Co., LTD - Trung Quốc, năm sản xuất 2023)</p> <p>- Loại lõi bóng phát tia X có 02 tiêu điểm: + Tiêu điểm nhỏ: $\leq 0,9 \times 0,7$ chuẩn IEC 60336:2005; Mức tải đối với tiêu điểm nhỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điện áp ≥ 120 kV; • Dòng điện: ≥ 100 mA. <p>+ Tiêu điểm lớn: $\geq 1,2 \times 1,1$ chuẩn IEC 60336:2005; Mức tải đối với tiêu điểm lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điện áp ≥ 120 kV; • Dòng điện: ≥ 300 mA. <p>- Trữ nhiệt của Anode tối đa: ≥ 7 MHU hoặc tương đương;</p> <p>- Trữ nhiệt của bóng phát tia tối đa: ≥ 10 MHU hoặc tương đương;</p> <p>- Điện áp cực đại (Anode – Cathode): ≥ 140 kV;</p> <p>- Dòng rò của bóng (tại 140 kV): ≤ 25 mA;</p> <p>- Chắn tia của khung bóng (tại điện áp từ 70 đến 75kV) tương đương: $\geq 4,9$ mm Al.</p> <p>- Trường nhìn tối thiểu: ≥ 40 mm.</p>

1.3. Các yêu cầu khác: Không có.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Đúng danh mục hàng hóa, hãng sản xuất, số lượng theo hợp đồng đã ký kết.

- Hoá đơn giá trị gia tăng với tên hàng hoá theo đúng quy định hiện hành.

- Hàng hóa được đóng gói, bảo quản, vận chuyển theo khuyến cáo của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hoá đạt chất lượng tốt nhất ở thời điểm được bàn giao.

- Nhà thầu cung cấp các loại giấy tờ sau khi bàn giao hàng hóa:

+ Giấy chứng nhận xuất xứ, Giấy chứng nhận chất lượng, tờ khai hải quan hoặc tài liệu chứng minh phù hợp khác trong trường hợp hàng hóa chào thầu là hàng nhập khẩu

+ Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất hoặc tài liệu chứng minh tương đương trong trường hợp hàng hóa chào thầu được sản xuất tại Việt Nam.

- Hàng hóa phải được đơn vị có chức năng kiểm định bức xạ kết luận đạt yêu cầu sau khi lắp đặt.

- Thử nghiệm:

+ Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của Chủ đầu tư (nếu được yêu cầu) để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, đặc điểm kỹ thuật... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

+ Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Cách thức xử lý của Chủ đầu tư đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì Chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa bị từ chối bằng các hàng hoá đáp ứng yêu cầu trong thời gian yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và các chi phí phát sinh liên quan đến việc thay thế do nhà thầu chịu.

